

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH HÀ ĐÔNG Địa chỉ: Số 2A phố Nguyễn Trãi, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội Mã số thuế: 0500237984 Điện thoại: 0979817363
<b>E-ĐKC 1.7</b>	Công trình bao gồm: Dự án xây dựng tuyến ống DN225 bổ sung nguồn cho tổ dân phố 10-13 phường Yên Nghĩa.
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm Công trường tại Phường Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội.
<b>E-ĐKC 1.16</b>	Ngày hoàn thành là: ___ [ghi ngày]
<b>E-ĐKC 1.17</b>	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ___ [ghi ngày]. <i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
<b>E-ĐKC 1.29</b>	- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]; ...
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: _____ [liệt kê tài liệu].
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công

	<p>trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định..</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 15 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>
<b>E-ĐKC 8.11</b>	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>
<b>E-ĐKC 9.3</b>	<p>Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].</p>
<b>E-ĐKC 11.2</b>	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i>].</p>
<b>E-ĐKC 11.4</b>	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Yêu cầu về bảo hiểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường</li> <li>- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba.</li> <li>- Nhà thầu có trách nhiệm phải mua bảo hiểm trường hợp pháp luật có quy định khác có liên quan (nếu có)</li> </ul>

	- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba cho Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình: 12 tháng kể từ ngày công trình đưa vào sử dụng.
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: Theo hồ sơ thiết kế BVTC được phê duyệt.
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [ <i>ghi địa điểm và ngày</i> ].
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 21 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp: 14 ngày</li> <li>+ Cơ quan xử lý tranh chấp: Tòa án Nhân dân KV6 Hà Nội</li> <li>+ Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp: Theo Quyết định của Tòa án Nhân dân</li> </ul>
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày khởi công: _____ [<i>ghi ngày dự định khởi công</i>].</li> <li>- Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [<i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i>].</li> </ul>
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 03 ngày.</li> <li>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 5.000.000 đồng/lần hoặc 0,01% giá trị hợp đồng/lần, nhưng không quá 30 triệu đồng tổng cộng</li> </ul>
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: _____ [ <i>ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)</i> ].
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu cung cấp các mẫu kiểm định, kiểm nghiệm đối với máy móc thiết bị và mẫu thí nghiệm đối với vật tư khi Chủ đầu tư hoặc Tư vấn giám sát yêu cầu khi thấy cần thiết.

<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: <i>Đơn giá cố định</i>
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<p>- Tạm ứng: 30% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được công văn đề nghị tạm ứng của Nhà thầu cùng bảo lãnh tiền tạm ứng tương ứng với số tiền đề nghị tạm ứng theo Mẫu số 16 - Chương VIII (E-HSMT). Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi qua các đợt thanh toán sao cho đảm bảo thu hồi 100% giá trị tạm ứng trước đợt thanh toán cuối cùng.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Sau khi Nhà thầu nộp bảo lãnh tiền tạm ứng theo quy định.</p> <p>- Sau khi ký hợp đồng, trường hợp Nhà thầu có phát sinh tranh chấp pháp lý có khả năng gây bất lợi đến khả năng tài chính của Nhà thầu (bao gồm: nợ thuế, phạt hợp đồng khác, các phán quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ...), Chủ đầu tư có thể xem xét không tạm ứng hợp đồng. Nhà thầu phải sử dụng nguồn lực tài chính đã cam kết tại HSDT để triển khai thực hiện hợp đồng theo đúng tiến độ. Chủ đầu tư sẽ thực hiện thanh toán giai đoạn theo đúng quy định tại E-ĐKC 37.1</p>
<b>E-ĐKC 44.1</b>	<p>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản</p> <p>2. Thời hạn thanh toán: Khi nhà thầu xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán theo yêu cầu.</p> <p>3. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu mở tài khoản chuyên chi tại Ngân hàng do Chủ đầu tư chỉ định để nhận thanh toán và ký thỏa thuận quản lý tài khoản chuyên chi phục vụ cho Dự án.</p> <p>4. Thanh toán:</p> <p>- Thanh toán theo đề xuất của nhà thầu được chủ đầu tư chấp thuận trên cơ sở giá trị khối lượng công việc hoàn thành thực tế nhưng không quá 2 đợt cho đến trước khi quyết toán công trình và tổng giá trị thanh toán không quá 90% giá trị khối lượng hoàn thành. Chi tiết về các đợt thanh toán, khối lượng, giá trị thanh toán sẽ được cụ thể trong giai đoạn thương thảo hoàn thiện hợp đồng.</p> <p>- Thanh toán đến 95% giá trị quyết toán hợp đồng sau khi quyết toán công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; 5% giá trị</p>

	<p>còn lại là tiền bảo hành công trình sẽ được thanh toán trong vòng 20 ngày kể từ ngày thời hạn bảo hành công trình kết thúc hoặc sau khi nhà thầu nộp bảo lãnh bảo hành ngân hàng cho Chủ đầu tư (ngoại trừ phần tiền Chủ đầu tư dùng để sửa chữa sai sót do lỗi của nhà thầu mà nhà thầu không tiến hành sửa chữa). Nếu Nhà thầu có nhu cầu thanh toán tiền giữ lại thì phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh không điều kiện với giá trị tương ứng của một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với thời hạn 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.</p> <p>5. Hồ sơ thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu;</li> <li>- Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công việc hoàn thành;</li> <li>- Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng;</li> <li>- Bảng tính giá trị nội dung của các công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;</li> <li>- Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán;</li> <li>- Hóa đơn GTGT.</li> </ul> <p>6. Chủ đầu tư có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ trên cơ sở đề xuất thanh toán của Nhà thầu (theo quy định tại khoản 3, Điều 47, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và Điều 15.3, mẫu Hợp đồng thi công xây dựng công trình, Thông tư số 02/2023/TT-BXD). Chi tiết hồ sơ thanh toán được quy định tại bước thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 45</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 46.1</b>	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là 5%.</p>
<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định hiện hành.</p>

<b>E-ĐKC 47.7</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 49.1</b>	Mức phạt: Số tiền phạt chậm tiến độ = (0,1% Giá hợp đồng) x (số ngày chậm tiến độ), nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng..
<b>E-ĐKC 49.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</li> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</li> </ul>
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
	<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: Sau khi Nhà thầu hoàn thành thi công xây dựng và bàn giao toàn bộ Hồ sơ quản lý chất lượng công trình, Bản vẽ hoàn công cho Chủ đầu tư được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Nhà thầu phải nộp bản vẽ hoàn công file giấy và file mềm autocad trong vòng 07 ngày kể từ ngày hoàn thành công tác thi công.
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại: 50.000.000 VND
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.